



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

- Kính thưa:
- Quý vị Đại biểu khách quý
 - Quý vị Cổ đông Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Hội đồng quản trị công ty trình trước Đại hội, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	848,720	808,199	95
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	679,911	617,978	91
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ	98,906	44,503	45
-	Giá trị PVXL	10 ⁹ đ	69,901	72,115	103
-	Giá trị KDK	10 ⁹ đ		73,603	
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	763,290	625,708	82
3	Các khoản nộp nhà nước	10 ⁹ đ	30,650	42,930	140
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	12,534	2,352	19
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	10,027	1,575	16
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,6	0,4	25
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,9	0,5	17,2
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1	0,3	14,3
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	471,980	457,431	92,7

9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.512,227	1.353,517	89,5
10	Cổ tức dự kiến	%	2,5	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	109,267	10,091	9,2
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ⁶ đ	10,426	10,064	96,5

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng trầm trọng của đại dịch COVID 19 tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội. Các Chủ đầu tư gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn cho thanh toán nên về cơ bản trong năm 2020 thiếu vốn phục vụ SXKD. Hạn chế đi lại giữa hai nước Việt Nam - Lào, việc qua Lào phải được sự phê duyệt của Bộ ngoại giao, thủ tục khá phức tạp, phải cách ly và xin visa. Thời tiết mưa lũ nhiều, phức tạp, không triển khai được đào đắp tại công trình Hạ SeKong A. Lũ lụt gây thiệt hại và dừng thi công tại công trình Đăk Mi II. Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm không đạt kế hoạch đề ra, chưa bù đắp được giá trị sản lượng dự kiến trong năm 2020.

- Về chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch: Doanh thu kế hoạch tại các công trình chỉ định thầu không thực hiện được (chênh lệch đơn giá đá dăm cát xay công trình thủy điện Huội Quảng; Xekaman 1 và San xay ...) một phần do chưa thống nhất được phương án giải quyết các tồn tại, vướng mắc với Chủ đầu tư nên chưa nghiệm thu quyết toán công trình theo kế hoạch. Một số công trình khi quyết toán làm giảm giá trị như công trình: Huội Quảng, Đồng Nai 5.

- Chỉ tiêu về lợi nhuận không đạt kế hoạch: Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch năm, trong khi đó một số chi phí cố định không giảm nên ảnh hưởng đến lợi nhuận:

- Giá trị dở dang, công nợ lớn như Xekaman 1 và San xay 312,039 tỷ đồng; Xekaman 3 là 98,104 tỷ đồng; Huội Quảng 99,531 tỷ đồng; Nậm Chiến 32,939 tỷ đồng; Đồng Nai 5 là 89,603 tỷ đồng; Lai Châu 12,092 tỷ đồng; Hòa Na là 3,5 tỷ đồng; Sê San 4 là 6,3 tỷ đồng; Sông Mã 3 giá trị 143,542 tỷ đồng...
- Dẫn đến chi phí lãi vay cho các dự án không có dòng tiền về trong nhiều năm, riêng năm 2020 chi phí lãi vay: công trình thủy điện Đồng Nai 5 là 4,4 tỷ, công trình thủy điện Đồng Văn là 4,3 tỷ, công trình thủy điện Sông Mã 3 là 11,5 tỷ, công trình thủy điện Sông Chò 2 là 1,6 tỷ, công trình thủy điện Bản Hồ là 1,3 tỷ, công trình thủy điện Bảo Nhai 2 là 1,5 tỷ, công trình thủy điện Hạ Sekong là 1,8 tỷ, công trình thủy điện Trung Xuân là 1,4 tỷ...
- Sản lượng thực hiện không đạt kế hoạch trong khi các chi phí cố định là không đổi (chi phí quản lý, khấu hao, chi phí hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án...).
- Chưa tìm kiếm được dự án phù hợp để đưa vào khai thác, vận hành các thiết bị thi công công suất lớn (trạm lạnh, trạm nghiền, cần trục MD...) nhưng vẫn phải chịu chi phí khấu hao, lãi vay.
- Một số dự án khi quyết toán bị giảm trừ như công trình thủy điện: Đồng Nai 5, Sơn La, Nậm Chiến, Huội Quảng...

- Trong năm 2020 là một năm ghi nhận nhiều sự cố gắng, nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã đoàn kết, có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, quản lý và điều hành để thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ

năm 2020 đề ra. Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của công ty theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty.

2. Về thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2020. Số tiền cổ tức còn nợ các cổ đông đến thời điểm 31/12/2020: 97.402.326.459, đồng (Số tiền cổ tức còn lại năm 2015: 5%; năm 2016: 12% cổ tức năm 2017 là 8%; cổ tức năm 2019 là 3%).

- Hiện nay Hội đồng quản trị công ty đã phê duyệt và chốt thời gian chi trả dự kiến ngày 20/10/2021 là 5 % còn lại năm 2015; 5 % đợt 1 năm 2016)

3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2020 và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2020 và báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

4. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

II. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020). Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành, chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác hợp lệ.

ĐVT: Tỷ đồng

Số liệu báo cáo tài chính các năm		Tăng trưởng			
		31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
TÀI SẢN					
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,169,655	1,070,253	-0.6%	-8.5%
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	37,435	11,662	111.1%	-68.8%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-		
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	549,024	498,908	-0.4%	-9.1%
V.	Hàng tồn kho	578,541	559,297	-4.0%	-3.3%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	4,655	386	-4.0%	-91.7%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	294,852	283,264	-6.4%	-3.9%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	176,673	187,341	-11.4%	6.0%
II.	Tài sản cố định	91,224	79,658	6.2%	-12.7%
	Nguyên giá TSCĐ	454,708	441,741	3.7%	-2.9%
	Giá trị hao mòn lũy kế	(363,484)	(362,083)	3.2%	-0.4%
II.	Bất động sản đầu tư	-	-		

V.	Tài sản dở dang dài hạn	-	-		
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	1,594	1,719	-13.2%	7.8%
VI.	Tài sản dài hạn khác	25,361	14,546	-9.7%	-42.6%
Tổng cộng tài sản		1,464,507	1,353,517	-1.84%	-7.58%
NGUỒN VỐN		31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
A.	NỢ PHẢI TRẢ	996,043	896,086	-3.0%	-10.0%
I.	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>978,765</i>	<i>884,869</i>	<i>-4.4%</i>	<i>-9.6%</i>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	456,492	393,717	-14.6%	-13.8%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	171,198	160,988	-7.6%	-6.0%
3	Nợ định kỳ (Nợ ngắn hạn khác)	351,075	330,164	15.8%	-6.0%
II.	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>17,278</i>	<i>11,217</i>	<i>368.2%</i>	<i>-35.1%</i>
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-		
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17,278	11,217	368.2%	-35.1%
3	Nợ dài hạn khác	-	-		
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	468,464	457,431	0.8%	-2.4%
I.	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>468,464</i>	<i>457,431</i>	<i>0.8%</i>	<i>-2.4%</i>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	347,716	347,716	0.0%	0.0%
2	Thặng dư vốn cổ phần	31,337	31,337	0.0%	0.0%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-		
4	LNST chưa phân phối và các quỹ khác	89,411	78,378	4.2%	-12.3%
II	<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>		
Tổng cộng nguồn vốn		1,464,507	1,353,517	-1.84%	-7.58%

Ban kiểm soát nhận định, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu, tỷ số	Đ.vị	Năm 2019	Năm 2020
A. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn			
1. Vốn lưu động ròng (VLD thường xuyên)	tr.VND	190,890	185,384
2. Nhu cầu vốn lưu động	tr.VND	609,947	567,439
3. Vay ngắn hạn ngân hàng	tr.VND	456,492	393,717
4. Nguồn tài trợ vốn lưu động	tr.VND	647,382	579,101
<i>Vay ngắn hạn NH/Nhu cầu VLD</i>	%	74.8%	69.4%
B. Chỉ tiêu Báo cáo kết quả kinh doanh			
5. Lợi nhuận trước lãi và thuế (EBIT)	tr.VND	46,286	46,564
6. Dòng tiền thuần (NCF: Net Cash Flow)	tr.VND	16,755	174
<i>Vay nợ dài hạn</i>	tr.VND	17,278	11,217
C. Chỉ tiêu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
7. Lưu chuyển tiền từ HĐKD	tr.VND	77,258	42,682
D. Chỉ tiêu tăng trưởng			
8. Tăng trưởng Doanh thu	%	28.4%	-24.3%
9. Tăng trưởng Lợi nhuận thuần HĐKD	%	-76.9%	-86.4%
10. Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	%	-40.9%	-72.1%

11. Tăng trưởng Tổng tài sản	%	-1.8%	-7.6%
12. Tăng trưởng Vốn chủ sở hữu	%	0.8%	-2.4%
E. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động KD			
Lợi nhuận biên (ROS)		0.68%	0.25%
13. T.trọng GVHB/Doanh thu thuần BH&CCDV	%	87.1%	84.3%
14. T.trọng C.phí tài chính/Doanh thu BH&CCDV	%	5.1%	7.3%
15. T.trọng C.phí bán hàng/Doanh thu BH&CCDV	%	0.0%	0.0%
16. T.trọng C.phí QLDN/Doanh thu BH&CCDV	%	7.5%	8.3%
PHÂN TÍCH TỶ SỐ TÀI CHÍNH			
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn, (khả năng thanh khoản)			
Tỷ số TT hiện hành (TSNH/Nợ N Hạn)	Lần	1.20	1.21
Tỷ số thanh toán nhanh (Tiền & TĐT+ĐTTCHN)/Nợ N hạn	Lần	0.60	0.58
Tỷ số thanh toán tức thời (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	Lần	0.04	0.01
Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	Lần	1.19	1.05
2. Khả năng thanh toán dài hạn, cân nợ			
Tỷ số tổng nợ (Nợ PT/Tổng NV)	Lần	0.68	0.66
Tỷ số tự tài trợ (1-tỷ số tổng nợ)	Lần	0.32	0.34
Tỷ số nợ -VCSH (Nợ PT/VCSH)	Lần	2.13	1.96
Tỷ số nợ dài hạn (Long-term Debt Ratio)	Lần	0.04	0.02
3. Hiệu quả quản lý tài sản			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn HB/Hàng TK BQ)	Vòng	1.24	0.94
Kỳ hạn vòng quay hàng tồn kho (365/vòng quay hàng TK)	Ngày	295.37	389.60
Vòng quay các khoản phải thu (Tổng DT/Phải thu NH BQ)	Vòng	1.51	1.25
Kỳ thu tiền bình quân (365/vòng quay khoản Pthu)	Ngày	242.48	291.03
Vòng quay các khoản phải trả (Giá vốn HB/PT người bán BQ)	Vòng	4.18	3.25
Kỳ trả tiền bình quân (365/vòng quay khoản P trả)	Ngày	87.40	112.14
Vòng quay Vốn lưu động ròng	Vòng		
Vòng quay tài sản cố định (Tổng DT/TSDH BQ)	Vòng	2.80	2.21
Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	Vòng	0.56	0.46
Chu kỳ KD (Kỳ hạn vòng quay hàng TK+kỳ thu tiền BQ)	Ngày	537.84	680.63
Vòng quay VLD (365/Chu kỳ KD)	Vòng	0.68	0.54
Chu kỳ tiền mặt (Chu kỳ KD-Kỳ trả tiền BQ)	Ngày	450.44	568.49
4. Khả năng sinh lời (Profitability)			
Tỷ số lợi nhuận biên gộp (P gộp/DT bán hàng &CCDV)	%	12.91%	15.71%
Tỷ số P biên thuần (P từ HĐKD/(DT thuần BH+DT HĐTC))	%	0.00%	0.00%
Tỷ số lợi nhuận biên (ROS) (P sau thuế/ Tổng DT)	%	0.68%	0.25%
Tỷ số sinh lời cơ sở (BEP) (EBIT/Tổng NV)	%	3.16%	3.44%
Tỷ số thu hồi tài sản (ROA) (P sau thuế/ Tổng TS)	%	0.39%	0.12%
Tỷ số thu hồi vốn CSH (ROE) (P sau thuế/Vốn CSH)	%	1.21%	0.34%

Tính đến thời điểm 31/12/2020 các chỉ số tài chính của Công ty có giảm so với năm 2019 nhưng cơ bản vẫn thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp, các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động còn thấp nhưng tình hình tài chính ổn định, vốn của cổ đông được bảo toàn:

- Các chỉ tiêu về thanh toán ngắn hạn: Khả năng thanh toán hiện hành đảm bảo trên 1 lần, vay ngắn hạn/ nhu cầu vốn chiếm tới 69,4 và 74,8 %, đồng thời các hệ số

thanh toán nhanh và thanh toán tức thời nhỏ hơn 0,01 lần cho thấy công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn, vốn cho hoạt động ngắn hạn toàn bằng nguồn vay ngân hàng.

- Về khả năng thanh toán dài hạn: Tỷ số nợ phải trả trên vốn CSH theo báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020 là: 1,96 lần (không vượt mức quy định 3 lần so với quy định).

- Hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản: Giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2020 giảm so với năm 2019 (19,2 tỷ đồng) giảm tương đương 3,3%; Kỳ thu tiền bình quân tăng từ 295 ngày lên 389 ngày; Vòng quay hàng tồn kho (0,94 vòng) giảm so với năm 2019 (1,24 vòng) cho thấy việc quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của Công ty đã có hiệu quả hơn so với năm 2019; Vòng quay Tổng tài sản (0,46 vòng) giảm so với năm 2019 (0,56 vòng) cho thấy việc quản lý và sử dụng tài sản chưa hiệu quả.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Tỷ số sinh lời cơ sở năm 2019 là 3.16%, năm 2020 có xu hướng tăng lên 3,44%; Tỷ số ROA và ROE của Công ty năm 2020 là: 0,12% và 0,34% có xu hướng giảm nhiều so với năm 2019 và các năm trước: 0,39% và 1,21 %; điều này cho thấy, tất cả các khoản vay của công ty hiện nay đều làm giảm đi hiệu quả của công ty (tất cả các khoản vay đều phải vay với lãi suất lớn hơn chỉ số BEP)

III. Về việc giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát chưa phát hiện có việc làm không đúng theo các quyền và nghĩa vụ được giao của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý khác theo quy quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất chí cao của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đồng thời được Ban giám đốc tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý năm 2020 tại các Chi nhánh và toàn Công ty. Ban kiểm soát đã có báo cáo, kiến nghị gửi Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2020 đã hoàn thành trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

IV. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020:

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty; Luật Doanh nghiệp và theo các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát

trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 2 (hai) lần/năm và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính (quý/năm), báo cáo tình hình thực hiện của Ban kiểm soát hàng quý,....

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2020 tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT; Ban giám đốc và bộ máy quản lý khác;

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ thị,... của Tổng công ty Sông Đà - CTCP cũng như của Công ty cổ phần Sông Đà 6;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 tại các Chi nhánh và toàn Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý; 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2020;

- Giám sát việc quản lý huy động, sử dụng vốn, tài sản; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; phân phối lợi nhuận; công tác kiểm kê và thực hiện các định mức; các biện pháp tiết giảm chi phí; tăng cường công tác kiểm soát, công tác quản trị rủi ro;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính;

- Phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty;

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ của Công ty, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và Bộ máy điều hành Công ty cơ bản thực hiện được những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

V. Kết luận và kiến nghị:

1/ Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020; Báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021;

2/ Công ty xem xét, rà soát tiếp tục có phương án, kế hoạch thoái vốn tại các khoản đầu tư không hiệu quả, ngoài ngành nghề kinh doanh chính; nhượng bán, thanh lý những tài sản không cần dùng, chưa cần dùng, kém hiệu quả,....

3/ Kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty tiếp tục chỉ đạo các bộ phận, phòng ban liên quan đánh giá, phân tích rõ từng khoản công nợ, dở dang,...

để có các giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình để tránh những rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt tại một số dự án còn tồn tại trong nhiều năm qua như: cụm dự án Thủy điện Xekaman; dự án Thủy điện Huội Quảng; dự án Thủy điện Đồng Nai 5; dự án Thủy điện Sông Mã 3;... nhằm sớm thu hồi vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh, để giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng, đảm bảo hiệu quả trong SXKD của Công ty.

4/ Kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc có phương án chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng kế hoạch dự kiến đã phê duyệt.

5/ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả; rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban kiểm soát tổ chức giám sát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty; công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật, thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngoài nhiệm vụ trên kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của Ban kiểm soát như sau:

1/ Quý I/2021:

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính Quý 4 và năm 2020; Báo cáo kiểm toán năm 2020, các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Lập báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Báo cáo kết quả của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng, kế hoạch năm 2021.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ....

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

2/ Quý II/2021:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý II/2021;

- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

3/ Quý III/2021:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý II/2021 và 6 tháng năm 2021;

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD quý III/2021;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; công tác kiểm kê 6 tháng 2021....

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát 6 tháng 2021 và phương hướng, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021.

4/ Quý IV/2021:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV/2021;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; công tác kiểm kê năm 2021.....

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 trong năm 2020 và kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2021. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; Ban TGD
- Lưu BKS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Đình Tứ